

# KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ





## KẾT LUẬN

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội cùng với những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đã tạo ra nhiều áp lực đối với môi trường nói chung, môi trường không khí nói riêng. Chất lượng môi trường không khí vẫn đang có xu hướng suy giảm, đặc biệt là các khu vực đô thị lớn, các khu vực tập trung hoạt động sản xuất công nghiệp. Một số khu vực nông thôn cũng bị ô nhiễm bởi hoạt động của các làng nghề, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đốt rơm rạ sau mùa vụ...

Đánh giá về ô nhiễm môi trường không khí tại Việt Nam thì ô nhiễm bụi tiếp tục là vấn đề nổi cộm nhất. Đối với các chất khí khác như  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}$ ... hầu hết các giá trị vẫn nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép. Ngoại trừ một số khu vực như ven các trục giao thông chính, khu vực sản xuất công nghiệp..., nồng độ các chất này có xu hướng tăng lên. Ô nhiễm tiếng ồn tại các đô thị và khu vực sản xuất cũng là vấn đề tồn tại từ nhiều năm nay chưa được khắc phục. Ngoài ra, ô nhiễm mùi cũng là một trong những vấn đề bức xúc, mặc dù vấn đề này chỉ mang tính chất cục bộ. Trong thời gian gần đây, một số nghiên cứu đã cho thấy, Việt Nam có nhiều nguy cơ bị tác động bởi một số nguồn ô nhiễm không khí xuyên biên giới. Một số vấn đề ô nhiễm không khí xuyên biên giới đang nhận được sự quan tâm của nhiều quốc gia đó là ô nhiễm bụi mịn, thủy ngân, lắng đọng axit và khói mù quang hóa do nguồn phát thải từ các nước lân cận.

Theo đánh giá của Bộ Y tế, trong những năm gần đây, tỷ lệ mắc các bệnh về đường hô hấp được đánh giá là cao nhất và một trong những nguyên nhân là do ô nhiễm không khí. Theo thống kê, tỷ lệ người dân mắc các bệnh hô hấp tại các làng nghề, khu vực gần các khu sản xuất công nghiệp, nút giao thông... cao hơn các khu vực khác. Ô nhiễm không khí còn gây những thiệt hại không nhỏ về kinh tế, ảnh hưởng xấu tới các hệ sinh thái tự nhiên và là một trong những nguyên nhân sâu xa của vấn đề biến đổi khí hậu, gia tăng nhiệt độ bề mặt trái đất, nước biển dâng, gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan và thiên tai ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Trong những năm qua, công tác bảo vệ môi trường không khí tiếp tục được đẩy mạnh và thu được những kết quả khá tốt. Hành lang pháp lý về BVMT không khí đã và đang tiếp tục được hoàn thiện. Hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về môi trường không khí cũng đã đi vào hoạt động ổn định. Các ngành, lĩnh vực cũng đã có những hoạt động cụ thể, đem lại những kết quả tích cực trong kiểm soát và BVMT không khí. Đó là việc tăng cường quản lý hoạt động giao thông nhằm kiểm soát và giảm thiểu các chất ô nhiễm phát thải vào không khí; từng bước kiểm soát và khắc phục ô nhiễm từ hoạt động làng nghề, sản xuất công nghiệp; tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hệ thống quan trắc không khí tự động. Cũng trong giai đoạn này, việc triển khai nhóm các giải pháp xanh (chi trả dịch vụ môi trường rừng, tăng trưởng xanh và phát triển phát thải các bon thấp) cũng đã góp phần giảm thiểu lượng khí thải hiệu ứng nhà kính, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.



Tuy nhiên, vẫn còn những bất cập trong công tác quản lý đã tồn tại từ nhiều năm nay nhưng chưa được giải quyết triệt để: vẫn thiếu các quy định đặc thù cho môi trường không khí; tính hiệu quả, hiệu lực thực tiễn chính sách, pháp luật chưa cao và thiếu tính gắn kết. Đặc biệt, chưa thực hiện được việc kiểm soát khí thải tại nguồn, ý thức tuân thủ các quy định về BVMT của các chủ nguồn thải còn kém. Các hạn chế này cũng là nguyên nhân khiến cho tình trạng ô nhiễm môi trường không khí chưa có nhiều cải thiện trong thời gian qua. Từ những khó khăn, bất cập nêu trên, các cấp quản lý cần xem xét và có sự quan tâm đúng mức để có những giải pháp khắc phục hiệu quả những hạn chế nêu trên trong thời gian tới.



## KIẾN NGHỊ

### *Kiến nghị đối với Quốc hội và Chính phủ*

1. Rà soát, sửa đổi, ban hành bổ sung các văn bản chính sách, pháp luật đặc thù về môi trường không khí; xây dựng Pháp lệnh về không khí sạch; Kế hoạch quốc gia quản lý chất lượng không khí...
2. Hoàn thiện tổ chức, phân công chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý môi trường không khí từ trung ương đến địa phương. Theo đó, khẳng định vai trò của Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất quản lý nhà nước về môi trường không khí
3. Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, vấn đề xã hội hóa và sự tham gia của cộng đồng dân cư, trong các quá trình triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường không khí.

### *Kiến nghị đối với các Bộ ngành và địa phương*

1. Xây dựng, trình Chính phủ và tổ chức thực hiện đúng tiến độ và đạt hiệu quả các chương trình, đề án quốc gia nhằm giải quyết các vấn đề bức xúc về môi trường không khí thuộc phạm vi quản lý của Bộ ngành, địa phương.
2. Sớm xây dựng và triển khai Kế hoạch quốc gia quản lý chất lượng không khí và Kế hoạch quản lý chất lượng không khí cho từng địa phương.
3. Xây dựng các chương trình, kế hoạch và triển khai giải quyết hiệu quả vấn đề ô nhiễm bụi tại các đô thị.
4. Đẩy mạnh hoạt động kiểm kê nguồn phát thải khí, quan trắc, kiểm soát môi trường không khí đô thị.
5. Tăng cường giám sát nhằm kiểm soát hiệu quả các nguồn phát thải khí. Triển khai giám sát ô nhiễm không khí xuyên biên giới.
6. Tăng cường nguồn lực cho công tác giám sát các chủ nguồn thải khí, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường không khí.
7. Tăng cường đẩy mạnh các giải pháp xanh nhằm giảm thiểu lượng khí thải hiệu ứng nhà kính, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.





# TÀI LIỆU THAM KHẢO







## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### STT Tiếng Việt

- 1 Bộ Công thương, 2011, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến năm 2030 (Quy hoạch điện VII).
- 2 Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2013, Báo cáo sơ bộ tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 06 tháng năm 2013.
- 3 Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2007, Báo cáo môi trường quốc gia 2007 – Môi trường không khí đô thị.
- 4 Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2009, Báo cáo môi trường quốc gia năm 2008 – Môi trường làng nghề Việt Nam.
- 5 Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2010, Báo cáo môi trường quốc gia năm 2009 – Môi trường Khu công nghiệp Việt Nam.
- 6 Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2010, Thông báo quốc gia lần thứ 2, Báo cáo kiểm kê phát thải khí nhà kính.
- 7 Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2013, Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2012, kế hoạch công tác năm 2013.
- 8 Bộ Xây dựng, 2013, Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch phát triển Vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.
- 9 Bộ Y tế, 2011, Niên giám thống kê y tế.
- 10 Bộ Y tế, 2012, Niên giám thống kê y tế.
- 11 Cục Đăng kiểm Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải, 2010, Báo cáo công tác quản lý môi trường trong lĩnh vực đường bộ đối với xe nhập khẩu và sản xuất lắp ráp mới.
- 12 Cục Kiểm soát Ô nhiễm, Tổng cục Môi trường, 2013, Dự án “ Kiểm soát ô nhiễm môi trường làng nghề”.
- 13 Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công thương, 2010, Hiện trạng ô nhiễm không khí công nghiệp.



- 14 Cục Y tế, Bộ Giao thông Vận tải, 2010, Đề tài “Nghiên cứu đánh giá tổng thể sức khỏe và thiệt hại kinh tế do ô nhiễm không khí gây ra”.
- 15 Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2013, Đề tài nghiên cứu hoàn thiện phương pháp tính toán phát thải do hoạt động giao thông đường bộ: Áp dụng đánh giá phát thải cho tp. Hồ Chí Minh.
- 16 Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ VIII, 2012, Báo cáo khoa học “Môi trường lao động và nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe trẻ em tại một làng nghề dệt vải truyền thống”.
- 17 Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ VIII, Báo cáo khoa học “Y học lao động và vệ sinh môi trường”.
- 18 Ngân hàng Thế giới, 2011, Báo cáo đánh giá đô thị hóa ở Việt Nam.
- 19 Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14/01/2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ bảo vệ môi trường.
- 20 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
- 21 Nghị định số 27/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.
- 22 Nghị định số 95/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ quy định niên hạn sử dụng đối với xe ô tô chở hàng và xe ô tô chở người.
- 23 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.
- 24 Quyết định 60/QĐ-TTg ngày 9 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030.
- 25 Quyết định số 1206/QĐ-TTg ngày 02/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2012 – 2015
- 26 Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phân công nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực BVMT.

- 27 Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2050.
- 28 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2013 của Ủy Ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nghề và làng nghề đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.
- 29 Quyết định số 1739/QĐ-BNN-TCLN ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2012.
- 30 Quyết định số 2284/QĐ-TTg ngày 13/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai Nghị định số 99/2010/NĐ-CP về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.
- 31 Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống.
- 32 Quyết định số 557/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.
- 33 Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải.
- 34 Sở TN&MT Thái Nguyên, 2013, Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Thái Nguyên 2008 – 2012.
- 35 Tổng cục Môi trường, 2008-2012, Báo cáo kết quả quan trắc môi trường các vùng KTTĐ miền Bắc, KTTĐ miền Trung, KTTĐ miền Nam.
- 36 Tổng cục Thống kê, 2012, Niên giám thống kê năm 2011.
- 37 Tổng cục Thống kê, 2013, Niên giám thống kê năm 2012.
- 38 Trạm Quan trắc và Phân tích môi trường đất liền 1,2,3, 2008 – 2012, Báo cáo kết quả quan trắc môi trường.
- 39 Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải, 2012, Báo cáo điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.
- 40 Viện Khoa học Quản lý môi trường 2012, Tổng cục Môi trường, Đề tài “ Ảnh hưởng của ô nhiễm không khí đến sức khỏe người dân”.



41 Viện Năng lượng, Bộ Công thương, 2010, Báo cáo Tổng quan năng lượng Việt Nam.

42 Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công nghiệp, Bộ Công thương, 2009, Quy hoạch phát triển ngành Thép Việt Nam giai đoạn 2007-2015, có xét đến năm 2025.

### **Tiếng Anh**

43 Health Environment Management Agency, Ministry of Health, 2011, Summary report: “ Study on the correlation between sanitation household water supply, mother’s Hygiene behaviors for children under 5 and the status of child nutrition in Viet Nam.

44 World Health Organization, International Agency for Research on Cancer, 2011, Iarc scientific publication No. 161, Air Pollution and cancer.